

Bản án số: 80/2018/HS-ST

Ngày: 17/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Vân**; Ông **Đặng Viết Côi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tường Thị Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Khắc Toán** -Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện UH, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết Đ1 đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.Đinh Văn D- sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT: Thôn ĐX, xã HN, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; con ông Đinh Văn N và bà Lưu Thị Thanh C; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị can đầu thú, sau bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2.Nguyễn Viết A- sinh năm 1997 ; Nơi ĐKHKTT: Đội 7, xã PLT, huyện MĐ, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; con ngoài đã thú, con bà Nguyễn Thị Anh; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị can đầu thú, sau đó bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

3.Trần Mạnh Đ- sinh năm 1996 ; Nơi ĐKHKTT: Thôn TA, thị trấn VĐ, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Ngô Thị H; Vợ: Phạm Thị P – sinh năm 1994; Con: có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không.

Bị can đầu thú, sau đó bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại:**

1. Anh **Nguyễn Như T** – sinh năm 1998; Trú tại: Đội 7, xã PL, huyện MĐ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1983; Trú tại: thôn AD, xã AT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

2. Anh **Đào Hồng Q**, sinh năm 1994; Trú tại: Đội 7, xã PLT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội. Có mặt

3. Anh **Nguyễn D H**, sinh năm 1994; Trú tại: Đội 7, xã PLT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội. Có mặt

4. Anh **Đỗ Văn T**, sinh năm 1992; Trú tại: thôn VT, xã SC, huyện UH, thành phố Hà Nội. Có mặt

5. Anh **Đinh N D1**, sinh năm 1988; Trú tại: thôn ĐX, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

6. Bà **Lưu Thị Thanh C**, sinh năm 1971; Trú tại: xóm 10, thôn ĐX, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội. Có mặt

7. Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1973; Trú tại: thôn TA, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội. Có mặt

8. Bà **Ngô Thị Đ1**, sinh năm 1948; Trú tại: xóm Vạn, thôn ĐX, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội. Có mặt.

***Những người làm chứng:**

1. Ông **Đinh Văn N**, sinh năm 1968; Trú tại: xóm 10, thôn ĐX, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Dự V**, sinh năm 1997; Trú tại: Đội 7, xã PLT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

3. Anh **Đinh Văn N**, sinh năm 2000; Trú tại: xóm 10, thôn ĐX, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

4. Ông **Nguyễn Hà B**, sinh năm 1957; Trú tại: xóm Chợ, thôn ĐX, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

5. Anh **Nguyễn Hà V**, sinh năm 1990; Trú tại: thôn ĐX, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian tháng 4, tháng 5/2016, **Đào Hồng Q** làm may tại nhà bà **Lưu Thị Thanh C**, sau đó **Q** nghỉ việc. Khoảng tháng 10/2017, **Q** có quen và yêu chị **Lê Lan Anh** - SN 1999 ở xóm Vạn, ĐX, HN. Quá trình yêu **Lan Anh**, **Q** có nghe thông tin bà **C** nói xấu về mình với gia đình của **Lan Anh**, nên giữa **Q** và bà **C** xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau trên điện thoại.

Khoảng 20 giờ ngày 01/11/2017, **Đào Hồng Q** cùng nhóm bạn gồm: **Nguyễn D H**, **Nguyễn Dự V**, **Nguyễn Như T** và **Đỗ Văn T** ngồi uống nước ở **PLT, MĐ, Hà Nội**. Quá trình ngồi uống nước, **Q** có nói việc mâu thuẫn giữa mình với bà **C**. Sau

đó Q rủ cả nhóm bạn này cùng đến nhà C để nói chuyện. Q, H, V, T, T đi trên 3 xe mô tô để đến nhà bà C (gồm 01 xe mô tô Honda Dream, BKS 29Y1 - 277.99; 01 xe mô tô Sirius, BKS 29Y3 - 035.61; 01 xe mô tô Honda Dream, BKS 29H1 - 2268). Khi đến ngõ nhà bà C, nhóm người của Q dựng xe máy ở ngõ, thì thấy ông Đinh Văn N - SN 1968 là chồng của bà C từ trong nhà đi ra. Q hỏi ông N “*Cô đâu chú?*”, cùng lúc này bà C đi từ kho hàng về nhà thấy Q; giữa hai bên xảy ra chửi bới xô sát với nhau. Cũng trong khoảng thời gian này, Nguyễn Viết A là bạn của Đinh Văn D (Con trai bà C) đang ở quán Internet “*H Loạt*” tại xóm 7, ĐX, HN thì A nghe có người trong quán nói về sự việc trên, nên A đi xe máy đến nhà bà C; lúc này C, ông N vẫn đang cãi chửi nhau với nhóm của Q. Thấy vậy, A đi vào nói chuyện với Q thì lại xảy ra cãi chửi nhau giữa Q và A.

Trong quá trình xảy ra việc cãi chửi nhau tại nhà bà C, ông N thì có nhiều người hàng xóm xung quanh nhà bà C ra xem, thấy có đông người đến nên nhóm của Q Đ1 lấy xe máy đi về thì ông N và bà C hô mọi người giữ nhóm của Q lại. Nhóm của Q sợ bỏ chạy để lại xe máy; cụ thể, H chạy một mình về phía đầu xóm 10 ra đường quốc lộ 21B đứng; Q, V, T, T bỏ chạy về phía cuối xóm 10 ra phía đường sau làng trốn vào bãi rác cuối xóm 8. Cũng trong thời gian trên, Trần Mạnh Đ ở nhà xuống thôn ĐX chơi. Khi Đ đi đến đầu thôn Đình Xuyên thì thấy có đông người dân đứng ở đó, Đ có nghe thấy người dân ở đó nói chuyện về việc có người đến nhà đA bố mẹ D. Do là bạn của D, nên Đ liền đi vào nhà bà Ngô Thị Đ1 – SN 1948 ở xóm Vạn, ĐX lấy 01 cùn dao (*dạng dao Phớ*) mục đích để đi tìm đA các đối tượng đã đA bố mẹ D. Sau khi lấy được dao, Đ dắt cùn dao vào sườn xe máy rồi đi đến nhà D; khi Đ đến nơi thì nhóm của Q đã bỏ đi.

Trước đó, khi nhóm của Q đến nhà cãi nhau với bà C thì Đinh Văn N là con trai bà C đang ở nhà thấy sự việc trên nên đã đi gọi Đinh Văn D (anh trai N) đang ở nhà bà ngoại mình ở Hòa Xá, UH. Khi gặp D, N nói với D “*Anh về đi có thằng đến nhà đA bố*”. Sau đó, N trở D đi về nhà, khi cả hai về đến đầu xóm 10 thì N thấy H đang đứng ở đầu xóm, N nhìn về phía H và nói với D “*Đây thằng này vừa đA bố*”. N tiếp tục trở D về nhà thì một số người nói với D “*chúng nó vào nhà đA bố mày, nó chạy lên đầu xóm rồi*”. Lúc này A đang ở nhà D, nên D bảo A “*đi lên đầu xóm*”, A liền lấy xe máy của mình chở D đi, còn Đ đi xe máy theo sau. Khi đến đầu xóm 10, nhóm của D liền xông vào đám, đá nhiều phát vào người H. D xông vào dùng chân tay đA H, sau đó A đập H 1 cái vào người, Đ cũng đập H 1 cái vào người. Lúc này D thấy trong quán hoa quả ở dệ đường có 01 cùn dao, D liền lấy cùn dao cầm theo mình. H bị đA bỏ chạy về phía đầu dệ khoảng 10 mét thì bị vấp ngã, D đuổi theo cầm dao tay pH đâm một nhát vào vùng lưng của H, H vùng dậy bỏ chạy được một đoạn nữa thì ngã, D đuổi theo tiếp tục cầm dao tay pH đâm 01 nhát vào vùng lưng của H. Khi nhóm của D đang đA H thì lúc này có anh Trần Văn H – SN 1983 ở AD, AT, MĐ đi đến can ngăn nhóm của D. Thấy vậy D quay sang đuổi đA anh H, còn H bỏ chạy vào nhà ông Nguyễn Hà B – SN 1957 ở xóm Chợ, ĐX, HN; khi D đuổi kịp H, thì D đã dùng tay đâm một phát về phía anh H, anh H trA được rồi bỏ chạy phía đầu xóm 8 ĐX. Nhóm của D tiếp tục đuổi theo đA anh H. Trong khi đuổi đA anh H, thì A chạy vào nhà anh nuôi mình là Đinh N

D1 – SN 1988 ở gần đó lấy 01 con dao (*dạng dao chặt*) rồi chạy ra, Đ quay lại xe máy lấy dao phớt đuổi theo. Khi A, Đ đuổi tới nơi thì thấy D và H đang nói chuyện, H nói: “Đ.mẹ mày tao làm gì đâu mà mày đA tao”, D nói “Đ.mẹ mày nhưng nó đA bố tao”, H nói: “Tao chỉ vào gần thôi sao mày đA tao?”, D nói “Tao sai tao xin lỗi mày”. Lúc này có 01 nam thanh niên cũng vào can ngăn thì Đ dùng dao chém 02 phát về phía chân người này nhưng không gây thương tích gì. Khi đó có anh Nguyễn Hà V – SN 1990 ở ĐX, HN đang đứng xem ở đó, Đình N D1 thấy A vào nhà mình lấy dao nên đuổi theo A. Thấy có xô xát như vậy thì anh V và anh N D1 đi ra can ngăn nhóm của Đình Văn D. Anh V vào giằng được con dao trên tay của A sau đó đưa cho anh Đình N D1. Được can ngăn anh H đi về còn nhóm của Đình Văn D ở lại. Văn D bảo A “*đi xuống Đ*”, A liền lấy xe máy chở D, Đ đi xe máy theo sau đi xuống cuối xóm 8. Khi đi đến khu vực bãi rác thì D thấy nhóm của Q, T, V, T đang trôn ở đó. D và Đ chạy vào bãi rác. Khi vào Đ hô to 2 đến 3 câu “Đ.mẹ tìm chúng nó” và Đ dùng dao phớt gạt vào các bụi cây để tìm nhóm của Q. Thấy vậy Q, V, T bỏ chạy vào phía trong, còn T chạy ra phía ngoài thì bị D túm tóc giữ lại và bị D cầm dao đâm 01 nhát vào vùng bụng cạnh thắt lưng bên pH của T. T bỏ chạy được đến nhà anh Nguyễn Hà Ly – SN 1967 ở cuối xóm 8 ĐX. Nhóm của D đuổi theo T nhưng bị anh Ly cản lại. Sau đó T được Công an xã HN cùng người nhà đưa đi Bệnh viện 103 cấp cứu. Nhóm của D tiếp tục đi tìm nhóm của Q, T, V để đA nhau nhưng không thấy thì bỏ về, sau đó đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Hậu quả:

- Nguyễn D H bị thương điều trị tại Bệnh viện Đa khoa VĐ từ ngày 1/11/2017 đến ngày 06/11/2017 thì ra viện.

- Nguyễn Như T bị thương điều trị tại Bệnh viện Q y 103 từ ngày 1/11/2017 đến 11/12/2017 thì ra viện.

Ngày 17/11/2017, Cơ quan CSĐT - Công an huyện UH đã ra Quyết Đ1 trưng cầu giám Đ1 số 03 và số 04 đối với thương tích của Nguyễn Như T và Nguyễn D H.

Kết quả giám Đ1:

* Ngày 08/12/2017, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an ra Bản kết luận giám Đ1 Pháp y thương tích số 5847, kết luận thương tích của Nguyễn D H như sau: Sẹo vùng sườn pH: 02 %; Sẹo vùng thắt lưng trái: 03 %; Sẹo vùng giữa gan bàn tay trái: 01 %; Sẹo vùng gò bên pH: 01 %; Sẹo vùng gò bên trái: 01 %.

- Tổn thương vùng sườn pH, thắt lưng trái do vật sắc gây nên; Tổn thương bàn tay trái và gò hai bên do vật tày gây nên.

*Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh **Nguyễn D H** tại thời điểm giám Đ1 là: **08%** (tám phần trăm).*

* Ngày 14/12/2017 Viện khoa học hình sự - Bộ công an ra Bản kết luận giám Đ1 Pháp y thương tích số 5946, kết luận thương tích của Nguyễn Như T như sau: Tràn dịch khoang màng phổi, đã phẫu thuật dẫn lưu khoang màng phổi: 3%; Thăm dò ổ bụng, phẫu thuật khâu vết thương cơ hoành: 21%; Thăm dò ổ bụng, phẫu thuật xử lý vết thương gan: 31%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Như T tại thời điểm giám Đ1 là: 47% (bốn mươi bảy phần trăm).

Do giám Đ1 thương tích của T được tiến hành trong quá trình T đang điều trị tại Bệnh viện Q y 103, nên Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đề nghị Cơ quan CSĐT - Công an huyện UH đưa anh T đi giám Đ1 bổ sung sau khi ra viện.

Ngày 14/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện UH đã ra Quyết Đ1 trưng cầu giám Đ1 bổ sung số 01 đối với anh Nguyễn Như T. Kết quả:

Ngày 27/4/2018 Viện khoa học hình sự - Bộ công an ra Bản kết luận giám Đ1 Pháp y thương tích bổ sung số 2064, kết luận thương tích của Nguyễn Như T như sau: Thương tích bổ sung của anh Nguyễn Như T là vết thương phần mềm vùng lưng pH được xác Đ1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 3%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Như T qua hai lần giám Đ1 là 49%(Bốn mươi chín phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng lưng pH do vật sắc nhọn gây nên.

**Về vật chứng thu giữ:* 01 con dao loại 1 lưỡi sắc, đầu bằng dài 32cm. Phần lưỡi dao dài 20cm, bản rộng N 8cm; 01 xe máy Honda Dream, màu xanh N trắng, BKS 29Y1 - 277.99; 01 xe máy Sirius, màu vàng đen trắng BKS 29Y3 - 035.61; 01 xe máy Honda Dream, màu tím trắng, BKS 29H1 – 2268; 01 ba lô màu vàng xanh; 01 Máy Sam sung Galaxy tab 4, số IMEI: 353620075754539; 01 bao da đựng máy Sam sung Galaxy tab 4; 01 giấy Đ ký xe mô tô số 019167 của xe Sirius BKS 29Y3 - 035.61; 01 giấy mua bán xe.

Ngày 02 tháng 6 năm 2018 tại cơ quan điều tra anh Nguyễn D H đã có đơn xin rút đơn đề nghị và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đinh Văn D, Nguyễn Viết A và Trần Mạnh Đ và không yêu cầu D, A, Đ pH bồi thường gì khác.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã truy tố các bị cáo Đinh Văn D, Nguyễn Viết A và Trần Mạnh Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy Đ1 tại điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS xử phạt:

- Bị cáo Đinh Văn D từ 36 tháng đến 42 tháng tù;
- Bị cáo Nguyễn Viết A từ 30 tháng đến 36 tháng tù;
- Bị cáo Trần Mạnh Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại 1 lưỡi sắc, đầu bằng dài 32cm. Phần lưỡi dao dài 20cm, bản rộng N 8cm; Các bị cáo pH nộp án phí theo quy Đ1.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và

tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận Đ1 như sau:

[1]Tại phiên toà các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội Đ xét xử có đủ căn cứ khẳng Đ1: Khoảng 20 giờ ngày 01/11/2017, do cho rằng nhóm của Đào Hồng Q đến nhà đA ông Đinh Văn N và bà Lưu Thị Thanh C (là bố mẹ của Đinh Văn D) nên Đinh Văn D, Nguyễn Viết A cùng với Trần Mạnh Đ - SN 1996 đi đuổi đA nhóm của Q. Trong quá trình này, D, A, Đ đã có hành vi dùng tay chân đấm, đá nhiều cái vào người anh Nguyễn D H, sau đó D tiếp tục có hành vi dùng dao đâm 02 phát vào vùng sườn pH và vùng thắt lưng trái của H. Sau khi đA H, với sự giúp sức của Đ, A, thì D tiếp tục đi tìm đA nhóm của Q. Khi thấy nhóm của Q, D có hành vi dùng dao đâm 01 phát vào vùng lưng pH của anh Nguyễn Như T. Hậu quả làm anh T bị tổn hại 49% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “ *Cố ý gây thương tích*” theo quy Đ1 tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy Đ1 của pháp luật.

[2]Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Văn D, Nguyễn Viết A và Trần Mạnh Đ đã thực hiện là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đinh Văn D có vai trò cao N là người trực tiếp gây thương tích cho H và T; đối với Nguyễn Viết Anh và Trần Mạnh Đ tiếp nhận ý trí và tham gia với vai trò giúp sức tích cực cho D. Nên cần pH có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo, Đ thời đảm bảo phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; trong quá trình bị tạm giam các bị cáo đều tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; nguyên nhân của sự việc một phần cũng do lỗi của người bị hại; bị hại Nguyễn Như T có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; do đó Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy Đ1 tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ1 tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp N của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[3]Việc anh Nguyễn D H có đơn xin rút đơn và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy Đ1 của pháp luật.

Quá trình đA nhau Đ khai nhận còn có hành vi dùng dao phớ chém 02 phát trúng vào chân một nam thanh niên (hiện không rõ tên tuổi địa chỉ) ở khu vực đầu xóm 8 ĐX, người này không bị thương tích gì. Lời khai của Đ, các nhân chứng và các người có liên quan đều không biết người này là ai, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không nhận được đơn đề nghị nào liên quan đến sự việc trên, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý Đ về hành vi trên nên không đặt ra giải quyết.

Đối với Nguyễn Khắc Thành - SN 1996 ở ĐX, HN, UH (tên gọi khác là Mẩn Xinh). Lời khai của anh Nguyễn Hà V xác Đ1 có Thành tham gia đA H. Tuy nhiên lời khai của H, lời khai các nhân chứng khác và kết quả nhận dạng đều không xác Đ1 được Thành có tham gia đA H. Cơ quan điều tra không có căn cứ kết luận Thành có hành vi đA H, do đó không đặt ra giải quyết.

Đối với anh Trần Văn H khi vào can ngăn D thì bị D đuổi đA. Anh H bị D đâm 01 phát vào vùng đầu phía sau nhưng không bị thương tích. Bản thân anh H không đề nghị xử lý D. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý hành vi trên của Đình Văn D, do đó không đặt ra giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lưu Thị Thanh C là mẹ của Đình Văn D đã đền bù cho anh Nguyễn D H số tiền 30 triệu Đ (*ba mươi triệu Đ*) và đền bù cho anh Nguyễn Như T số tiền 80 triệu Đ (*tám mươi triệu Đ*); Anh Đình N D1 là anh nuôi của Nguyễn Viết A đã đền bù cho anh Nguyễn D H số tiền 01 triệu Đ và đền bù cho anh Nguyễn D T số tiền 01 triệu Đ; Ông Trần Văn Đ là bố của Trần Mạnh Đ đã đền bù cho anh Nguyễn D H số tiền 01 triệu Đ và đền bù cho anh Nguyễn D T số tiền 03 triệu Đ; Anh H, anh T đã nhận số tiền trên và không yêu cầu Đình Văn D, Nguyễn Viết A và Trần Mạnh Đ pH bồi thường thương tích nữa. Bà C, anh Đình N D1, ông Trần Văn Đ không yêu cầu D, A Đ pH trả lại cho mình số tiền đã đứng ra khắc phục hậu quả cho anh H, anh T, không ai có ý kiến đề nghị gì nên Hội Đ xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy Honda Dream BKS: 29Y1 - 277.99, 01 ba lô màu vàng xanh, 01 Máy Sam sung Galaxy tab 4, 01 Bao da đựng máy Sam sung Galaxy tab 4 quá trình điều tra xác Đ1 là của Nguyễn D H. Ngày 23/4/2018 Cơ quan điều tra ra quyết Đ1 xử lý vật chứng số 37, xử lý số vật chứng trên bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn D H là có căn cứ; Đối với xe máy Sirius BKS: 29Y3 - 035.61, 01 giấy Đ ký xe mô tô số 019167 của xe Sirius BKS 29Y3 - 035.61, 01 giấy mua bán xe quá trình điều tra xác Đ1 là của Đào Hồng Q. Ngày 23/4/2018 Cơ quan điều tra ra quyết Đ1 xử lý vật chứng số 36, xử lý số vật chứng trên bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là anh Đào Hồng Q là có căn cứ; Đối với chiếc xe máy Honda Dream, BKS 29H1 - 2268 anh Đỗ Văn T khai là của anh T, T mua của một người bạn tên Bảo (không rõ cụ thể họ tên, địa chỉ) cùng làm

với T ở Hà Nội. Giấy tờ xe T khai bị mất ngày 01/11/2017 khi bỏ chạy. Tra cứu biển số xe xác Đ1 chủ xe là anh Nguyễn Quý Phúc ở 15 Trần B Trọng, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã đến xác minh tại địa chỉ trên nhưng được anh Phạm Trung Dũng - Cán bộ phòng tổ chức Tổng cục An ninh cung cấp không có ai tên Nguyễn Quý Phúc ở địa chỉ trên. Do vậy cơ quan điều tra tách chiếc xe Honda Dream, BKS 29H1 - 2268 để tiếp tục điều tra xử lý sau; Đối với con dao D sử dụng để gây thương tích cho H, T và con dao phớt của Đ sử dụng để đi tìm địa nhóm của Q; D, Đ đều khai vớt ở ruộng khu vực cA Đ khu vực bãi rác cuối xóm 8 thôn ĐX, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả. Do đó Hội Đ xét xử đều không đặt ra giải quyết.

Đối với con dao A sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội là của gia đình anh Đinh N D1, anh Đinh N D1 có quan điểm không nhận lại con dao đó và cũng không yêu cầu A trả lại dao nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy Đ1 tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[6]Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy Đ1 tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 47; Điều 38 BLHS; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn D, Nguyễn Viết A và Trần Mạnh Đ đều phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Xử phạt bị cáo Đinh Văn D **36 (ba mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết A **30 (ba mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2018.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh Đ **25 (hai mươi lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại 1 lưỡi sắc, đầu bằng dài 32cm. Phần lưỡi dao dài 20cm, bản rộng N 8cm (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện UH với Chi cục thi hành án dân sự huyện UH ngày 10/10/2018).

4. Về án phí: Các bị cáo Đinh Văn D, Nguyễn Viết A và Trần Mạnh Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn Đ*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện UH;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi các bị cáo ĐKTT;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh